



Hồi giáo tại Việt Nam

Bởi:

Wiki Pedia

Hồi giáo là một danh từ mà những người Việt Nam dùng để chỉ cho những người đi theo tôn giáo Islam nói chung. Tuy là một tôn giáo lớn trên thế giới, thậm chí là láng giềng của một quốc gia có đông tín đồ Hồi giáo nhất trên thế giới, nhưng tại Việt Nam, cộng đồng Hồi giáo chỉ chiếm một tỷ lệ rất thấp so với toàn thể dân số Việt Nam (0.075%).

Thời kỳ truyền đạo

Theo một số tài liệu thì Othman bin Affan, vị khalip thứ ba của của đạo Hồi, đã cử tín đồ đạo Hồi đại diện đầu tiên đến Trung Hoa và một số quốc gia ở Đông Nam Á vào thời kỳ nhà Đường ở Trung Quốc vào khoảng năm 650. Có lẽ trong những năm đầu tiên sau khi đạo Hồi khai sáng, thương nhân Ả Rập đi đường biển đã dừng chân tại vương quốc Champa trên đường đến Trung Quốc. Tuy nhiên chứng cứ trong văn tịch chỉ có từ thời nhà Tống. Điều này cho biết người Chăm bắt đầu tiếp nhận đạo Hồi từ cuối thế kỷ 10 sang đầu thế kỷ 11, bên cạnh tôn giáo chính là Ấn Độ giáo và một thiểu số theo đạo Phật. Số tín đồ tăng dần qua liên hệ với vua Hồi xứ Malacca nhưng phải đến thế kỷ 17 sau khi Champa bị Việt Nam thôn tính thì đạo Hồi mới trở nên thịnh hành với người Chăm, do tình hình chiến tranh liên miên và thất bại, vương triều dần suy yếu và niềm tin vào đạo Hindu dần giảm sút nên đạo Hồi đã bám rễ được vào một bộ phận người Chăm. Nhiều nhóm Chăm Hồi giáo đã di cư sang Cao Miên cư trú (nay là An Giang, Việt Nam hoặc Kong pong Chàm, Campuchia), thậm chí sang Malaysia (bang Ache ngày nay).

Giai đoạn phát triển

Một thánh đường của người Chăm Islam ở Châu Đốc, An Giang.

Vào giữa thế kỷ 19, với sự thống trị của người Pháp ở Đông Dương, nhiều tín đồ đạo Hồi người Chăm đã di cư ngược từ Cao Miên vào vùng Đồng bằng sông Cửu Long, phát triển cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam. Điều này lý giải vì sao các tín đồ Hồi giáo tại Việt Nam tập trung chủ yếu từ miền Trung đổ vào miền Nam Việt Nam.

Do vị trí địa lý và hoàn cảnh truyền đạo, điều kiện sống và sự giao lưu của đồng bào Chăm với bên ngoài nhất là với thế giới Hồi giáo mà ở Việt Nam hình thành 2 khối Hồi giáo với nhiều khác biệt đáng kể:

- Hồi giáo miền Trung Việt Nam gọi là Hồi giáo Chăm Bani. Đây là nhóm Hồi giáo không chính thống vì đã pha lẫn với yếu tố sinh hoạt và tôn giáo bản địa. Các lễ thức được tiếp biến cho phù hợp với chế độ gia đình mẫu hệ và các lễ liên quan đến chu kỳ đời sống của con người và các lễ thức nông nghiệp, không có liên hệ với Hồi giáo thế giới. Có thể nói rằng, Hồi giáo Bani ở Việt Nam là tôn giáo đặc trưng chỉ có ở Việt Nam, nó gắn chặt với dân tộc Chăm, là một phần tạo nên bản sắc văn hoá tôn giáo của người Chăm, mặt khác chính bản sắc văn hoá của người Chăm đã có tác động làm "mềm hoá" tính cứng nhắc của Hồi giáo, làm cho hệ phái Hồi giáo ở Việt Nam phong phú và đa dạng.
- Hồi giáo ở miền Nam Việt Nam là Hồi giáo Chăm Islam, theo Hồi giáo chính thống, thuộc hệ phái Safi'i dòng Sunni, không bị pha trộn với phong tục, tập quán, tín ngưỡng cũ và thường xuyên liên hệ với thế giới Hồi giáo Campuchia và Malaysia.

Hồi giáo Mã Lai có ảnh hưởng lớn với cộng đồng người Chăm qua những bài khutba soạn bằng tiếng Mã Lai. Người Chăm cũng thường tìm sang Malaysia tu học giáo lý và tiếp nhận tư tưởng đạo Hồi qua sự diễn dịch của người Hồi Mã Lai [4][5].

Tuy có sự khác nhau nhưng giữa hai khối Hồi giáo này không có sự kỳ thị mà hòa hợp với nhau.

Từ thời Pháp thuộc, tại Nam Kỳ đã có tổ chức Saykhon Islam đại diện cộng đồng Hồi giáo cho người Chăm và Mã Lai. Năm 1960, dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm, cộng đồng người Chăm Hồi giáo lập ra “Hiệp hội Chăm Hồi giáo Việt Nam” có văn phòng đặt tại Sài Gòn, Việt Nam Cộng hoà. Năm 1966, có thêm tổ chức “Hội đồng giáo cả các Thánh đường Hồi giáo Việt Nam” đặt văn phòng tại Châu Đốc. Cả 2 tổ chức này cùng tồn tại cho đến tận năm 1975.

Hiện trạng Hồi giáo tại Việt Nam

một thánh đường Hồi giáo của người Chăm ở Ninh Thuận

Sau năm 1975 với cuộc chiến Việt Nam kết thúc, một bộ phận trong số 55.000 tín đồ đạo Hồi người Chăm tại Việt Nam đã trốn sang Malaysia. Ở Yemen cũng có 1.750 người tỵ nạn Việt Nam gốc Chăm, hầu hết định cư ở Ta'izz. Tuy nhiên, hầu hết các tín đồ ở lại Việt Nam vẫn được phép sinh hoạt tôn giáo như bình thường cho dù những thánh đường Hồi giáo bị đóng cửa, cũng như các cơ sở giáo dục của người Hồi giáo bị trưng dụng bởi chính quyền mới.[6] So với các tôn giáo khác, tín đồ Hồi giáo tại Việt Nam chiếm tỷ lệ rất thấp cũng như không có những va chạm với chính quyền, vì vậy chính quyền ít kỳ thị và kiểm soát chặt chẽ với tín đồ. Vào năm 1981, khách nước ngoài đến Việt Nam vẫn được tự do nói và cầu nguyện bằng tiếng bản xứ của họ. Vào năm 1985, các thánh đường Hồi giáo tại miền Nam được cho phép mở cửa lại, thậm chí, chính quyền còn cho phép thành lập tổ chức Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh vào năm

1992. Ước tính, ngoài những tín đồ người Chăm, cũng có những tín đồ người Indonesia, Mã Lai, Pakistan, Yemen, Oman, và người Nam Phi; với khoảng 10000 người vào thời điểm đó. Năm 2004, một Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo khác cũng được thành lập ở An Giang.

Hiện nay, những người theo đạo Hồi ở Việt Nam được xem là cô lập với thế giới Hồi giáo. Mệnh lệnh từ Ả Rập thậm chí còn không đến được với những người đứng đầu cộng đồng Hồi giáo tại Việt Nam. Thậm chí, một số tài liệu còn công bố rằng: một vài tín đồ Hồi giáo Việt Nam cầu nguyện đến Ali và nghĩ ông là "con của Chúa" (tức là giống dòng Hồi giáo Shi'ite). Chủ yếu, các liên hệ với thế giới Hồi giáo Ả Rập của các tín đồ Việt Nam chủ yếu thông qua Malaysia hoặc Indonesia. Sự thiếu liên hệ trực tiếp với thế giới Hồi giáo Ả Rập, cùng với việc thiếu các cơ sở giáo dục Hồi giáo, khiến cho đạo Hồi ở Việt Nam trở nên kém phát triển. Người Hồi giáo Việt Nam hiện nay có thể tìm hiểu ý nghĩa của Kinh Qur'an bằng tiếng Việt qua bản dịch Việt ngữ do học giả Hassan Bin Abdul Karim (Tư Công Thu) chuyên ngữ. Cuốn "Thiên kinh Qur'an – Ý nghĩa và nội dung" đã được nhà xuất bản Tôn giáo ấn hành lần đầu vào năm 2001 và tái bản lần thứ hai.

Tháng 1 năm 2006, Thánh đường Hồi giáo tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, được xây dựng lại trên nền giáo đường cũ đã được mở cửa, dựa trên sự đóng góp một phần từ Ả Rập Saudi. Đây được xem là một trong những sự liên hệ trực tiếp trở lại của tín đồ Hồi giáo tại Việt Nam với thế giới Hồi giáo Ả Rập. Tiếp sau đó, Thánh đường Hồi giáo lớn nhất Việt Nam (tính đến hết năm 2009) đã được xây dựng tại ấp Đồng Ki, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang, khởi công vào ngày 7 tháng 4 năm 2008 và khánh thành ngày 3 tháng 12 năm 2009, với tổng kinh phí thực hiện 5,8 tỉ đồng, trong đó có một phần kinh phí do Hội Trăng lưỡi liềm đỏ (Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất) ủng hộ

Thánh đường Hồi giáo nổi tiếng tại Việt Nam

Hiện nay ở Việt Nam có hơn 40 Thánh đường Islam (Masjid) và 25 surao (nơi cầu nguyện nhỏ hơn thánh đường)[11]. Do tín đồ Hồi giáo Islam tại Việt Nam (khoảng 25.000 tín đồ, chiếm khoảng 42% tín đồ Hồi giáo) tập trung chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh và An Giang, nên hầu hết các thánh đường lớn đều tập trung ở đây.

- Thánh đường Al Rahman ở 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thánh đường này chủ yếu dành cho người Malaysia và người Indonesia. Đây là Thánh đường Hồi giáo được xây dựng sớm nhất (1885) tại Việt Nam.
- Thánh đường Jamia Al Noor ở 12 Hàng Lược, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây là thánh đường Hồi giáo duy nhất ở miền Bắc Việt Nam và là thánh đường Hồi giáo thứ hai được xây dựng tại Việt Nam (1890).

- Thánh đường Jamia Al Muslim ở 66 Đông Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thánh đường này được xây dựng vào năm 1935, được xem thánh đường Hồi giáo lớn nhất tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Thánh đường Jamiyah Islamic ở 52 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một thánh đường của người Chăm và cũng là Văn phòng Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thánh đường Jamiul Muslimin ở ấp Đồng Ki, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Đây là thánh đường Hồi giáo lớn nhất Việt Nam tính đến hết năm 2009.
- Thánh đường Al Mubarak ở xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, thường được gọi là “chùa Chăm An Giang”, là nơi có cho phép du khách vào tham quan. Đây cũng là thánh đường Hồi giáo duy nhất có lối thăm cho nữ giới vào thánh đường. Ngoài ra ở đây có làng Chăm Châu Giang nổi tiếng với nghề dệt thổ cẩm.